TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **48**/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 02 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149; Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 64/2021/TLST-VHNGĐ ngày 19/01/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Quang H; sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 16 ngõ V, phường P, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Chị Trần Huyền T; sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: Tập thể vật tư Ngành Dệt, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 103/536 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Trần Huyền T và và anh Trần Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 20/5/2013 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn, anh chị chưa ai kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại địa chỉ: số 16 ngõ V, phường P, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, quan điểm và lối sống sinh hoạt không hợp nhau nên dẫn đến cuộc sống luôn nảy sinh những bất đồng không thể hàn gắn được. Nay chị Trần Huyền T và anh Trần Quang H cùng xác

định mâu thuẫn hai bên đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 25/01/2021, Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng chị Trần Huyền T và và anh Trần Quang H không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 25/01/2021.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của Chị Trần Huyền T và và anh Trần Quang H được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 25/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Huyền T và anh Trần Quang H cùng xác nhận mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Trần Huyền T và anh Trần Quang H cùng xác nhận có một con chung là cháu Trần Bảo Nam, sinh ngày 08/11/2013. Hiện nay, sức khỏe con chung bình thường, phát triển tốt. Anh H và chị T thỏa thuận, anh H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nam kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Huyền T và anh Trần Quang H thỏa thuận mỗi tháng chị T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng)* kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Quang H có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Trần Huyền T và anh Trần Quang H cùng xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về vay nợ chung: Chị Trần Huyền T và anh Trần Quang H xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Trần Huyền T và anh Trần Quang H thỏa thuận anh Trần Quang H là người chịu cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* anh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003972 ngày 19/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường P, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (số 57/2013, quyển số 01/2013 ngày 20/5/2013);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thủy